

PHỤ LỤC
THỐNG KÊ SỐ LIỆU CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH QUÝ I NĂM 2023

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	Số lượng/ tỷ lệ	Ghi chú
I	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm (Lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%	24	Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 16/01/2023
	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	%	25	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	6	
	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	14	
2	Kiểm tra CCHC			Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 03/3/2023
	Số phòng ban đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số đơn vị trực thuộc đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số UBND cấp xã đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
3	Tuyên truyền CCHC			Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 07/3/2023
	Tỷ lệ thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền theo kế hoạch	%	10	
	Số lượng tin, bài viết, phóng sự gửi và duyệt đăng tại Chuyên trang CCHC tỉnh (https://cchc.soctrang.gov.vn/)	Tin, bài	0	
	Số lượng tin, bài viết, phóng sự đã đăng tại Chuyên mục CCHC trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị	Tin, bài	3	Tháng 01 đăng ngày 13/01/2023; tháng 02 đăng ngày 09/02/2023; tháng 3 đăng ngày 10/3/2023

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	Số lượng/ tỷ lệ	Ghi chú
	Có thực hiện tuyên truyền CCHC thường xuyên thông qua phương tiện truyền thông (báo, đài, website, zalo, ...)	Tin, bài		Báo Sóc Trăng; hằng tuần thực hiện bởi Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Truyền thanh thị xã, đăng tải tin bài CCHC trên Cổng thông tin điện tử của thị xã và Kênh Zalo Bộ phận một cửa thị xã
	Có thực hiện tuyên truyền CCHC thường xuyên thông qua các cuộc họp, hội nghị, hội thi, hội diễn,...	Có = 1 Không = 0	1	Thông báo số 127/TB-VP ngày 31/12/2022
4	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao			
	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	0	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ		
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		
5	Có sáng kiến, giải pháp mới về CCHC	Không = 0; Có = 1	1	Tiếp tục duy trì các sáng kiến CCHC được công nhận gồm: Mô hình liên thông giải quyết thủ tục hành chính, Mô hình zalo Bộ phận Một cửa thị xã, Mô hình cấp số thứ tự giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa thị xã, Mô hình thứ 2 ngày không viết, thứ 6 ngày không hẹn.
6	Thực hiện khen thưởng về kết quả CCHC	Không = 0; Có = 1	1	Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 17/01/2023
7	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	250	
	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp =	1	

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	Số lượng/ tỷ lệ	Ghi chú
	Tỷ lệ hài lòng trong kỳ báo cáo	%	100	
6	Tô chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, doanh nghiệp	Có = 1 Không = 0		
7	Việc chấp hành Chỉ thị 10 của Chủ tịch UBND tỉnh và Chỉ thị 10, Chỉ thị 26 của Thủ tướng Chính phủ về kỷ luật, kỷ cương hành chính	Tốt = 1 Có vi phạm = 0	1	
8	Kết quả thực hiện nhiệm vụ khác (nếu có)			
II	Cải cách thể chế			
1	Số VBQPPL đã ban hành	Văn bản	4	
	Số VBQPPL được ban hành đúng tiến độ	Văn bản	4	
	Số VBQPPL được ban hành đúng quy trình, thủ tục theo quy định	Văn bản	4	
2	Kiểm tra và tự kiểm tra, xử lý VBQPPL			Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 09/02/2023
	Số VBQPPL tự kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	4	
	Số VBQPPL phát hiện trái pháp luật	Văn bản	0	
	Số VBQPPL phát hiện trái pháp luật đã được xử lý	Văn bản	0	
	Số VBQPPL kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	4	
	Số VBQPPL phát hiện trái pháp luật	Văn bản	0	
	Số VBQPPL phát hiện trái pháp luật đã được xử lý	Văn bản	0	
3	Rà soát VBQPPL			
	Số VBQPPL phải rà soát		4	
	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	4	
	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản	0	
	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
	Thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật	Không = 0; Có = 1	1	Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 17/02/2023

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	Số lượng/ tỷ lệ	Ghi chú
	Số lượng văn bản đã tuyên truyền	Văn bản	4	Dân sự, bồi thường nhà nước, hôn nhân và gia đình, chứng thực
III	Cải cách thủ tục hành chính			
	Kiểm soát TTHC	Không = 0; Có = 1	1	Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 19/01/2023
	Số lượng TTHC thực hiện rà soát	TTHC	1	Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đột xuất
1	Kế hoạch rà soát TTHC	Có = 1 Không = 0	1	Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 19/01/2023
	Đơn giản hóa TTHC	Không = 0; Có = 1	1	
	Rút ngắn thời gian giải quyết so với quy định	Thủ tục	27	Thông báo số 48/TB-UBND ngày 26/10/2023
	Giảm thành phần hồ sơ	Thủ tục	0	
	Khác	Thủ tục	0	
2	Thống kê TTHC			
	Số TTHC được công bố mới	Thủ tục	45	cấp huyện 23, cấp xã 22
	Số TTHC đã được bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	52	cấp huyện 26, cấp xã 26
	Tổng số TTHC đang có hiệu lực:	Thủ tục	405	
	- Số TTHC áp dụng tại UBND cấp huyện:	Thủ tục	270	
	- Số TTHC áp dụng tại UBND cấp xã:	Thủ tục	135	kể cả thủ tục của ngành Quân sự (09 thủ tục)
4	Có thực hiện niêm yết địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	Có = 1 Không = 0	1	
	Số lượng ý kiến đã tiếp nhận	Ý kiến	0	
	Số lượng ý kiến đã giải quyết	Ý kiến	0	

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	Số lượng/ tỷ lệ	Ghi chú
5	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	6	Đăng ký khai sinh và đăng ký thường trú. Đăng ký khai tử và xóa tử (cấp xã). Đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc và cấp lại thẻ bảo hiểm y tế
	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	4	Đăng ký khai sinh + Cấp thẻ BHYT; Đăng ký khai tử + Trợ cấp tử tuất
	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	100	
6	Kết quả giải quyết TTHC			
	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận	Hồ sơ	1.814	
	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện giải quyết và trả kết quả		1.576	
	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	1.576	
	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận	Hồ sơ	9.946	
	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp xã giải quyết và trả kết quả	Hồ sơ	9.946	
	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	9.945	
IV	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
1	Cơ cấu tổ chức bộ máy			
	Số phòng ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị	12	
	Số đơn vị SNCL thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị	31	Gồm: Ban QLDA các công trình xây dựng, Tổ XDGN, Trung tâm GDNN-GDTX, Trung tâm VHNTTT và 27 Trường.

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	Số lượng/ tỷ lệ	Ghi chú
	Số phòng ban trong đơn vị SNCL thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số lượng phòng ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện được cắt giảm trong năm	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số lượng đơn vị SNCL đã cắt giảm trong năm	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số lượng phòng ban trong đơn vị SNCL đã cắt giảm trong năm	Cơ quan, đơn vị	0	
2	Số liệu về biên chế công chức			
	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	84	Quyết định số 34/Q Đ-UBND ngày 19/01/2023
	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	76	
	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	10	Hợp đồng 68
	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản trong năm so với kế hoạch	%		
3	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
	Tổng số người làm việc được giao	Người	1.062	Biên chế: 1.005; Hợp đồng: 57
	Tổng số người làm việc có mặt	Người	952	Gồm: viên chức SNGD (874+53 Hợp đồng), Trung tâm VHNTTT: 19, Trung tâm nghề 7, Tổ xóa đói giảm nghèo 2
	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
	Tỷ lệ % đã tinh giản so với kế hoạch năm	%		
4	Số người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn			
	Tổng số người làm việc được phê duyệt	Người	6	

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	Số lượng/ tỷ lệ	Ghi chú
	Tổng số người làm việc có mặt	Người	6	
5	Số liệu về lãnh đạo			
	Số lượng lãnh đạo UBND cấp huyện	Người	3	
	Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương	Người	32	
	Số lượng lãnh đạo các đơn vị trực thuộc UBND cấp huyện	Người	66	
	Số lượng lãnh đạo UBND cấp xã	Người	23	
6	Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước			Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 03/3/2023
	Số UBND cấp xã đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
7	Hoạt động thanh tra cấp huyện			
	Số đơn vị thuộc và trực thuộc UBND cấp huyện đã thanh tra	Cơ quan, đơn vị	1	
	Số UBND cấp xã đã thanh tra	Cơ quan, đơn vị	1	
	Số vấn đề phát hiện qua thanh tra	Vấn đề	0	
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
V	Cải cách chế độ công vụ			
1	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
	Cơ quan, đơn vị đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Có = 1 Không = 0	1	Quyết định số 2092/QĐ-UBND ngày 12/8/2022
	Cơ quan, đơn vị đã thực hiện rà soát, hoàn chỉnh bản mô tả vị trí việc làm, khung năng lực công chức, viên chức theo chức năng, nhiệm vụ hiện hành và gửi về Sở Nội vụ	Có = 1 Không = 0	1	
2	Tuyển dụng công chức, viên chức			
	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	Số lượng/ tỷ lệ	Ghi chú
	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên.	Người	0	
	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	49	
	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
3	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo			
	Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển	Đã thực hiện = 1 Chưa thực hiện = 0	0	
	Số lãnh đạo UBND cấp huyện được bổ nhiệm mới	Người	1	
	Số lãnh đạo cấp phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện được bổ nhiệm mới	Người	0	
	Số lãnh đạo UBND cấp xã được bổ nhiệm mới	Người	0	
4	Công tác đào tạo, bồi dưỡng			
	Số người được đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch	Người	19	Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 16/9/2022
	Số người đã được đào tạo, bồi dưỡng thực tế	Người	1	01 trường hợp đào tạo Sĩ quan dự bị năm 2023
5	Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác			Đang xây dựng Kế hoạch
	Chỉ tiêu chuyển đổi theo quy định	Người		
	Kết quả thực hiện thực tế	Người		
6	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức (cả về Đảng và chính quyền).			
	Số lãnh đạo UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	
	Số lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	
	Số công chức chuyên môn, không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	Số lượng/ tỷ lệ	Ghi chú
	Số người làm việc tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	0	
	- Trong đơn vị SNCL tự chủ hoàn toàn	Người	0	
	- Trong đơn vị SNCL tự chủ một phần	Người	0	
	- Trong đơn vị SNCL do ngân sách nhà nước đảm bảo	Người	0	
	Số cán bộ cấp xã bị kỷ luật	Người	0	
	Số công chức cấp xã bị kỷ luật	Người	0	
VI	Cải cách tài chính công			
1	UBND cấp huyện thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định	Có = 1 Không = 0	1	
2	Số tổ chức hành chính trực thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính	Cơ quan, đơn vị	26	
3	Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL) thực hiện cơ chế tự chủ		30	
	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	1	
	Số đơn vị SNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	29	
VII	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số			
1	Ban hành kế hoạch phát triển chính quyền số, ứng dụng CNTT	Không = 0; Có = 1	1	Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 13/9/2022
2	Bố trí công chức, viên chức chuyên trách CNTT	Người	1	

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	Số lượng/ tỷ lệ	Ghi chú
3	Tham gia Hệ thống hợp trực tuyến của tỉnh			
	Liên thông từ UBND tỉnh đến UBND cấp huyện	Có = 1 Không = 0	1	
	Liên thông từ UBND tỉnh đến UBND cấp xã.	Có = 1 Không = 0	1	
4	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành:			
	- UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	Có = 1 Không = 0	1	
	- Số lượng UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.	Đơn vị	8	
	Tổng số văn bản đi tại UBND cấp huyện	Văn bản	1.254	
	- Số lượng văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử). và gửi trên môi trường điện tử).	Văn bản	1.254	
	- Số lượng văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	Văn bản	1.254	
	Tổng số văn bản đi tại UBND cấp xã	Văn bản	931	
	- Số lượng văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	Văn bản	931	
	- Số lượng văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	Văn bản	931	
5	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
	UBND cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	Có = 1 Không = 0	1	
	Số lượng đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	Đơn vị	8	

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	Số lượng/ tỷ lệ	Ghi chú
6	Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4		319	(cấp xã: 84; thị xã: 235)
	Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3		111	(cấp xã: 18; thị xã: 93)
	- Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	111	(cấp xã: 18; thị xã: 93)
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	111	(cấp xã: 18; thị xã: 93)
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	TTHC	7	
	Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4	TTHC		
	- Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	208	
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	208	
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	TTHC	15	
	Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia	TTHC	319	(cấp xã: 84; thị xã: 235)
	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến đối với các TTHC đã cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	TTHC	1.814	
	Số lượng hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	TTHC	173	
	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)	TTHC	250	
	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh	TTHC	250	

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	Số lượng/ tỷ lệ	Ghi chú
	Sử dụng phần mềm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh giao	Có = 1; Không = 0	1	
	Số lượng công chức, viên chức có tài khoản thư điện tử chính thức	Người	83	
	Tổng số lượng lãnh đạo được cấp chứng thư số	Người	59	
	Số lượng lãnh đạo UBND cấp huyện được cấp chứng thư số	Người	2	
	Số lượng lãnh đạo UBND cấp xã được cấp chứng thư số	Người	23	
	Số lượng lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện được cấp chứng thư số	Người	34	
	Triển khai các ứng dụng số khác như: Quản lý nhân sự, Quản lý tài chính – Kế toán, Quản lý Thi đua – Khen thưởng, Quản lý tài sản	Số lượng phần mềm		
7	Dịch vụ bưu chính công ích (BCCI)			
8	UBND cấp huyện			
9	- Số lượng TTHC đã công bố triển khai dịch vụ (BCCI)	TTHC	39	
	- Tổng số TTHC thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	TTHC	4	
	- Tổng số TTHC thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	TTHC	5	
	- Tổng số hồ sơ thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	303	
10	- Tổng số hồ sơ thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	80	
11	UBND cấp xã			
	- Số lượng TTHC đã công bố triển khai dịch vụ (BCCI)	TTHC	6	
	- Tổng số TTHC thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	TTHC	4	
	- Tổng số TTHC thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	TTHC	4	

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	Số lượng/ tỷ lệ	Ghi chú
	- Tổng số hồ sơ thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	9	
	- Tổng số hồ sơ thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	9	
12	Áp dụng ISO trong hoạt động			
	Số lượng đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện công bố, công bố lại ISO	Có = 1 Không = 0	1	
	Số lượng đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện đánh giá nội bộ	Có = 1 Không = 0	1	
	Số lượng đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	Có = 1 Không = 0	1	
	Số UBND cấp xã thực hiện công bố, công bố lại ISO	Cơ quan, đơn vị	8	
	Số UBND cấp xã thực hiện đánh giá nội bộ	Cơ quan, đơn vị	8	
	Số UBND cấp xã xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống QLCL	Cơ quan, đơn vị	8	